

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2020/HSST
Ngày 24- 9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; trình độ học vấn: Lớp 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hoàng T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; có 02 em, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/8/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 10/11/2017. Bị bắt tạm giam ngày 23/5/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Minh T; vắng mặt;
2. Anh Trần Xuân Đ; vắng mặt;
3. Anh Trần Xuân K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng T sử dụng trái phép chất ma túy. S ngày 23/5/2020, Tỉnh đón xe mô tô chở khách đến khu vực B thuộc phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp C (chưa rõ nhân thân) mua 500.000đ ma túy đá. Sau đó, T đón xe về chỗ ở tại quán Karaoke N thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương cất gói ma túy trong phòng ngủ của nhân viên để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác.

Đến khoảng 13 cùng ngày, Trần Xuân K, Đỗ Minh T và Trần Xuân Đ đến quán Karaoke N, thuê phòng số 6 để hát. Khi vào phòng, T, K và Đ, mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T ra gặp T nói mua 300.000 đồng ma túy đá. T vào phòng lấy gói ma túy phân thành 02 gói, bảo quản trong gói nylon hàn kín và bán cho T 01 gói, giá 300.000 đồng, gói ma túy còn lại T để bên dưới nệm trên gác phòng ngủ của T. Sau khi mua được ma túy, T lấy 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh ở xe, mang vào phòng số 6 sử dụng cùng K và Đ.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D phối hợp với Công an phường Đ kiểm tra hành chính quán Karaoke N, thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy đá của T, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút để trong góc phòng nghỉ của nhân viên quán Karaoke N và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng để trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet của T, đồng thời đưa T, T, K và Đ về trụ sở làm việc.

Vật chứng: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 500.000đ thu giữ của T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ trong phòng.

Căn cứ Kết luận giám định số 318/MT-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng trong 01 bì thư thu giữ của Lê Hoàng T gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2295gam, loại Methamphetamine.

Đối với Đỗ Minh T, Trần Xuân Đ và Trần Xuân K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã xử phạt hành chính mỗi người 750.000 đồng và thông báo về địa phương quản lý, giáo dục.

Tại Cáo trạng số 412/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy mẫu vật là Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định là 0,2090 gam, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 300.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Hoàng T 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng khác cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Lê Hoàng T có hành vi bán 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Đỗ Minh T vào ngày 23/5/2020 tại quán Karaoke N, thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Hoàng T bán ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 412/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 10/8/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 10/11/2017.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xét mẫu vật là Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định là 0,2090 gam, cần tịch thu tiêu hủy;
- Xét 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 02 bình nhựa, 02 ống hút và 02 nỏ thủy tinh, cần tịch thu tiêu hủy;
- Xét số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo có 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; đối với 200.000 đồng còn lại của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với Đỗ Minh T, Trần Xuân Đ và Trần Xuân K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã xử phạt hành chính mỗi người 750.000 đồng và thông báo về địa phương quản lý, giáo dục.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về mức hình phạt bổ sung thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Xét bị cáo là người nghiện ma túy, công việc không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2020;

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 300.000 (ba trăm ngàn) đồng;
- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật là Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định là 0,2090gam; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 02 bình nhựa, 02 ống hút và 02 nỏ thủy tinh.
- Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng T 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020 và biên lai thu tiền số 01666 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân